

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 845 /UBND-KTHT

Tuy Phước, ngày 02 tháng 10 năm 2015

V/v hướng dẫn rà soát, bình xét, lập danh sách số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi: UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Căn cứ Công văn số 1068/SXD-QLN ngày 15/9/2015 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định về việc hướng dẫn rà soát, bình xét, lập danh sách số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 62/TTr-PKT&HT ngày 23/9/2015,

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện rà soát, bình xét, lập danh sách số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ các nội dung cụ thể như sau:

1. Trên cơ sở danh sách các hộ mà các xã đã đề nghị được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2 đã được báo cáo trước đây (có danh sách phụ lục kèm theo) và các hộ phát sinh (nếu có), khẩn trương rà soát, bình xét, lập danh sách số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ (theo biểu mẫu đính kèm). Danh sách gửi về UBND huyện thông qua phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện trước ngày 15/10/2015.

2. Việc bình xét và phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ thực hiện như sau:

- Các thôn tổ chức bình xét đối tượng và phân loại ưu tiên theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch và gửi danh sách số hộ được bình xét lên UBND cấp xã (theo biểu mẫu đính kèm);

- UBND cấp xã rà soát lại danh sách hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trình UBND cấp huyện xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông

qua Sở Xây dựng là cơ quan thường trực) để làm cơ sở và phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn.

### 3. Về đối tượng, điều kiện hỗ trợ nhà ở như sau:

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg:

a) Đối tượng: là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015, có trong danh sách hộ nghèo do UBND cấp xã quản lý tại thời điểm ngày 01/10/2015 (ngày Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến ngày 01/10/2015 tối thiểu 05 năm.

b) Điều kiện: Đối tượng thuộc diện được hỗ trợ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở;

- Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội khác;

- Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra như: Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, xây dựng lại. Đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác có thời gian từ 08 năm trở lên tính đến ngày 01/10/2015 nhưng nay nhà ở đã hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ.

c) Những trường hợp không thuộc diện đối tượng được hỗ trợ:

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

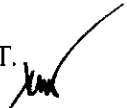
### 4. Về phạm vi áp dụng:

Áp dụng đối với các hộ thuộc diện đối tượng đang cư trú tại khu vực nông thôn hoặc đang cư trú tại các thôn trực thuộc thị trấn nhưng sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

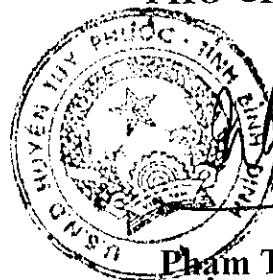
Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn khẩn trương thực hiện ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- LĐ.VP;
- Lưu: VT.



**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Tích Hiếu**

**BIỂU MẪU**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ HỘ THUỘC DIỆN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐĂNG KÝ VAY VỐN LÀM NHÀ Ở  
THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2015/QĐ-TTg**

*(Kèm theo Công văn số 845/UBND-KTHT ngày 02/10/2015 của UBND huyện Tuy Phước)*

TT	Họ và tên chủ hộ thuộc đơn vị hành chính	Ngày/tháng/năm được UBND tỉnh, thành phố phê duyệt là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg	Tổng số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở đăng ký vay vốn làm nhà ở theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg	Phân loại đối tượng ưu tiên						
				Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật)	Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Hộ gia đình cư trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP	Hộ gia đình còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>Tổng cộng</b>									
	Xã .....									
I	Thôn.....									
1	Nguyễn Văn A									
2	Trần Thị B									
...										
II	Thôn.....									
1	Lê Thị C									
2	Trần Văn D									
...										

Ghi chú: Đối với những hộ có từ hai ưu tiên trở lên, chỉ tổng hợp và ghi vào một cột có ưu tiên cao hơn.

**Người lập biểu**  
(Ghi họ, tên, số điện thoại liên lạc)

UBND xã.....  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục**

(Kèm theo Công văn số 845/UBND-KTHT ngày 02/10/2015 của UBND huyện Tuy Phước)

**THỐNG KÊ SỐ HỘ NGHÈO CÓ KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở ĐANG CƯ TRÚ TẠI KHU VỰC NÔNG THÔN VÀ CƯ TRÚ TẠI CÁC THÔN, BẢN TRỰC THUỘC PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

DVT: hộ

TT	Họ và Tên Chủ hộ	Nơi ở hiện nay (thôn)	Tổng số hộ nghèo có khó khăn về nhà ở	Trong đó			Phân loại đối tượng ưu tiên			Số số hộ nghèo năm 2015
				Số hộ nghèo thuộc xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013	Số hộ nghèo có khó khăn về nhà ở tại vùng khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 (nhưng không thuộc 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013)	Số hộ nghèo vùng còn lại	Hộ chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, không có khả năng tự cải thiện nhà ở	Hộ đã được hỗ trợ nhà ở theo các chính sách hỗ trợ nhà ở khác nhưng đã bị sập đổ, hư hỏng nặng có nguy cơ sập đổ do thiên tai... nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, xây dựng lại	Hộ đã được hỗ trợ nhà ở theo các chính sách hỗ trợ nhà ở khác nhưng nay đã hư hỏng, đột nát (tính đến nay là 08 năm trở lên)	
(1)	(2)		(3) =(4)+(5)+(6) =(7)+(8)+(9)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>I</b>	<b>Xã Phước Thuận</b>		<b>33</b>							
1	Nguyễn Văn Dư	Bình Thái								
2	Võ Văn Châu	Bình Thái				X	X			308
3	Võ Thị Phước	Bình Thái				X	X			313
4	Huỳnh Thị Ngọt	Bình Thái				X	X			322
5	Trần Văn Chín	Bình Thái				X	X			314
6	Nguyễn Thành Long	Bình Thái				X	X			321
7	Dương Thị Hôn	Diêm Vân				X	X			335
8	Dương Thị Năm	Diêm Vân				X	X			281
						X	X			276

9	Trần Lộc	Diêm Vân				X	X		275
10	Huỳnh Thị Sinh	Quảng Vân				X		X	408
11	Ngô Thị Quý	Liêm Thuận				X	X		491
12	Lý Thị Hà	Liêm Thuận				X	X		645
13	Châu Thị Nhân	Liêm Thuận				X	X		34
14	Nguyễn Thị Hương	Tân Thuận				X	X		551
15	Võ Thị Mơ	Lộc Hạ				X	X		66
16	Trương Thị Bốn	Lộc Hạ				X	X		69
17	Trương Thị Hành	Lộc Hạ				X	X		71
18	Lê Thị Tâm	Lộc Hạ				X	X		85
19	Phạm Đình Phụng	Lộc Hạ				X	X		96
20	Võ Thị Chín	Lộc Hạ				X	X		113
21	Hồ Xuân Ba	Lộc Hạ				X	X		153
22	Trình Thị Vớt	Lộc Hạ				X	X		652
23	Phạm Thị Sáu	Nhân Ân				X	X		176
24	Ma Thị Mai	Nhân Ân				X	X		243
25	Bùi Thị Hoa Đào	Nhân Ân				X	X		242
26	Hồ Thường	Nhân Ân				X	X		662
27	Hồ Thị Bảy	Nhân Ân				X	X		663
28	Đoàn Thị Luân	Nhân Ân				X	X		616
29	Võ Thị Tuyết Nhung	Nhân Ân				X	X		192
30	Lê Văn Thắng	Nhân Ân				X	X		578
31	Huỳnh Văn Tạo	Nhân Ân				X	X		198
32	Nguyễn Thị Mỹ Yến	Nhân Ân				X	X		653
33	Võ Văn Bình	Nhân Ân				X	X		617
<b>II</b>	<b>Xã Phước Quang</b>		<b>08</b>						
1	Phan Văn Ban	Phục Thiện					X		46
2	Lê Thị Hương	Lộc Ngãi					X		431
3	Lê Thị Hòa	Định Thiện Tây					X		123
4	Nguyễn Văn Cá	Định Thiện Tây					X		333

5	Đặng Thị Bảy	Định Thiện Tây					X			114
6	Nguyễn Thị Hương	Tân Điền					X			216
7	Nguyễn Thị Đào	Tân Điền					X			209
8	Trần Thị Mỹ Nữ	Luong Quang					X			415
<b>III</b>	<b>TT Tuy Phước</b>		<b>06</b>							
1	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	Trung Tín 1				X	X			130
2	Nguyễn Đình Thu	Trung Tín 1				X	X			114
3	Đoàn Thị Bông	Phong Thạnh				X	X			72
4	Ngô Thị Cách	Phong Thạnh				X	X			169
5	Đỗ Hữu Trung	Mỹ Điền				X	X			41
6	Đỗ Thị Lộng	Mỹ Điền				X	X			43
<b>IV</b>	<b>Xã Phước Hòa</b>		<b>06</b>							
1	Phùng Thị Hoa	Bình Lâm						X		525
2	Nguyễn Thị Kiều	Bình Lâm						X		41
3	Lưu Cao Sơn	Bình Lâm					X			450
4	Nguyễn Liên	Bình Lâm					X			80
5	Huỳnh Thị Chín	Huỳnh Gián Bắc						X		386
6	Đoàn Thị Diệp	Kim Đông						X		594
<b>V</b>	<b>Xã Phước Hiệp</b>		<b>0</b>							
<b>VI</b>	<b>Xã Phước Nghĩa</b>		<b>0</b>							
<b>VII</b>	<b>Xã Phước An</b>		<b>0</b>							
<b>VIII</b>	<b>Xã Phước Sơn</b>		<b>10</b>							
1	Nguyễn Văn Tám	Kỳ Sơn					X			103
2	Trương Thị Trung	Lộc Thượng						X		610
3	Hồ Thị Nết	Lộc Thượng					X			598
4	Trương Thị Huệ	Lộc Thượng					X			927
5	Huỳnh Thị Cho	Lộc Thượng						X		633
6	Trương Văn Cẩm	Lộc Thượng						X		618
7	Nguyễn Văn Năm	Lộc Thượng						X		615
8	Lê Văn Xua	Lộc Trung					X			901

9	Tạ Văn Chương	Vinh Quang 1					x	x		188
10	Phan Đình Hơn	Mỹ Trung					x			405
<b>IX</b>	<b>Xã Phước Thành</b>		<b>06</b>							
1	Cao Hòa Đức	Cảnh An 1				x	x			39
2	Nguyễn Ngọc Châu	Cảnh An 1				x	x			472
3	Lê Thị Kim Tùng	Cảnh An 2				x	x			168
4	Phan Văn Niên	Cảnh An 2				x	x			234
5	Trần Thị Cho	Bình An 1				x	x			435
6	Nguyễn Thị Hương	Bình An 2				x	x			340
<b>X</b>	<b>Xã Phước Thắng</b>		<b>17</b>							
1	Nguyễn Thị Bốn	Khuông Bình					x			20
2	Võ Thị Ngọc Yến	Khuông Bình					x			403
3	Trương Thị Đa	An Lợi					x			157
4	Trần Văn Ngô	An Lợi					x			291
5	Đỗ Thị Phú	Đông Điền					x			206
6	Nguyễn Thị Phòng	Đông Điền				x				219
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	Tư Cung							x	56
8	Võ Thị Cẩm Lệ	Dương Thành				x				401
9	Nguyễn Thị Thanh Lan	Dương Thành				x				367
10	Nguyễn Văn Hùng B	Dương Thành				x				6
11	Nguyễn Tri Hùng	Phổ Đồng				x	x			123
12	Nguyễn Thị Tuồng	Phổ Đồng				x				122
13	Nguyễn Thị Kim Tú	Thanh Quang					x			451
14	Lê Thị Mèo	Thanh Quang					x			105
15	Nguyễn Văn Tám	Thanh Quang					x			103
16	Trần Thị Tám	Thanh Quang					x			96
17	Lê Thị Ba	Thanh Quang					x			98
<b>XI</b>	<b>Xã Phước Lộc</b>		<b>0</b>							
<b>XII</b>	<b>Xã Phước Hưng</b>		<b>01</b>							
1	Nguyễn Thị Lan	Biểu Chánh					x			10



XIII	TT Điều Trị		0							
TỔNG CỘNG			87							

Người lập biểu



Lê Văn Thịnh  
0905.946.217